

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VIỆC XỬ LÝ TỘI PHẠM VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

NGUYỄN THÀNH THỐNG*

Hiện nay, các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn còn nhận thức khác nhau khi xử lý tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đặc biệt là đối với các vụ án có tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng”. Bài viết nêu các ý kiến khác nhau về vấn đề này; từ đó, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sớm ban hành văn bản hướng dẫn để thống nhất nhận thức khi áp dụng trong thực tiễn.

Từ khóa: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; gây hậu quả nghiêm trọng.

Nhận bài: 21/6/2019; biên tập xong: 08/7/2019; duyệt bài: 18/7/2019.

Trong thực tiễn áp dụng pháp luật xử lý hành vi của người vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, cụ thể là với người phạm Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (BLHS năm 1999) vừa bảo đảm đúng pháp luật, vừa bảo đảm chính sách hình sự “có lợi cho người phạm tội” theo BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015) còn nhiều ý kiến khác nhau. Dưới đây, chúng tôi nêu vụ án cụ thể để làm rõ hơn vấn đề này.

Ngày 21/5/2017, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ, lấn trái đường, gây tai nạn, hậu quả làm 01 người chết và 01 người có tỷ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên là 66%, nồng độ cồn đo được của Đ tại thời điểm vi phạm là 0,670 miligam/1 lít khí thở. Ngày 25/3/2019, Đ bị Viện kiểm sát truy tố về Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định” theo điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999.

Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, truy tố Đ về Tội vi phạm quy định về điều khiển

* Thạc sĩ, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92, trực thuộc Viện kiểm sát quân sự quân khu 9.

phương tiện giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 là chưa chính xác, chưa đầy đủ với tính chất của hành vi phạm tội. Theo đó, Viện kiểm sát đã bỏ sót tình tiết “gây hậu quả rất nghiêm trọng” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999. Như vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát là không đúng quy định của BLHS năm 1999 và văn bản hướng dẫn thi hành của các cơ quan tư pháp trung ương, cụ thể:

Ý kiến thứ nhất cho rằng: Hành vi phạm tội của Đ gây hậu quả làm 01 người chết, 01 người có tỷ lệ tổn thương cơ thể đo thương tích gây nên là 66%; nồng độ cồn của Đ là 0,670 miligam/1 lit khí thở. Như vậy, căn cứ vào Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS và Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC (Thông tư liên tịch số 09/2013) ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIX của BLHS về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông thì trường hợp này, ngoài việc truy tố Đ theo điểm b khoản 2 Điều 202, cần phải truy tố Đ phạm thêm tình tiết “gây hậu quả rất nghiêm trọng” theo điểm d khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (Nghị quyết số 41/2017): “Các tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng”, “gây hậu quả rất nghiêm trọng”, “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng”... của BLHS năm 1999 đã được áp dụng để khởi tố bị can

trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 thì vẫn áp dụng quy định của BLHS năm 1999 để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này”. Đồng thời, cũng không được viện dẫn cả BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015 để xử lý Đ, mà chỉ được áp dụng Điều 202 BLHS năm 1999 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các văn bản hướng dẫn thi hành BLHS năm 1999. Cụ thể như sau:

+ Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013 thì trường hợp “gây hậu quả rất nghiêm trọng” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 được hiểu là: Làm chết một người và gây tổn hại cho sức khỏe của một đến hai người với tỷ lệ thương tật của mỗi người từ 31% trở lên.

+ Căn áp dụng điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017. Theo đó: “Các tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng”, “gây hậu quả rất nghiêm trọng”, “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng”... của BLHS năm 1999 đã được áp dụng để khởi tố bị can trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 thì vẫn áp dụng quy định của BLHS năm 1999 để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này”.

+ Khi truy tố Đ, chỉ được áp dụng BLHS năm 1999; không được viện dẫn cả BLHS năm 2015. Vì hiện tại pháp luật hình sự và các cơ quan tư pháp trung ương không có văn bản hướng dẫn khi xử lý, giải quyết một tội phạm áp dụng cả hai BLHS. Nên khi truy tố Đ phải áp dụng điểm d khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999, không được áp dụng BLHS năm 2015 để không truy tố tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng”. Nếu áp dụng hai BLHS để xử lý Đ là vi phạm pháp luật.

Tóm lại, ý kiến thứ nhất cho rằng, khi truy tố Đ cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013 và điểm d

khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017 để xử lý Đ theo điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999.

Ý kiến thứ hai cho rằng: Trong vụ án này, phải căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017 để truy tố Đ theo điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 nhằm xem xét tính có lợi cho bị can Đ, đúng tính chất của hành vi phạm tội.

Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017 quy định thực hiện khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, theo đó, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 quy định: “Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”. Trường hợp này, hành vi phạm tội của Đ đã thỏa mãn khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015.

Mặt khác, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án vào ngày 09/3/2018, khởi tố bị can và Viện kiểm sát phê chuẩn vào ngày 03/01/2019. Việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can sau ngày 01/01/2018, Viện kiểm sát không áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017, không truy tố Đ về tình tiết “gây hậu quả rất nghiêm trọng”.

Đối chiếu khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 với khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 cho thấy: Tại điểm đ khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 có quy định tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự là “gây hậu quả rất nghiêm trọng”; mà theo điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013 thì tình tiết “gây hậu quả rất nghiêm trọng” tại khoản 2 Điều 202 BLHS năm

1999 là: Làm chết một người và gây tổn hại cho sức khỏe của một đến hai người với tỷ lệ thương tật của mỗi người từ 31% trở lên. Nhưng khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 đã xóa bỏ tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013.

Hơn nữa, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm k khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 quy định “phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng”; còn khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 không quy định tình tiết này.

Tóm lại, ý kiến thứ hai cho rằng, khi truy tố Đ cần áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017 để xử lý Đ theo điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 nhằm có lợi cho Đ theo chính sách hình sự mới.

Chúng tôi đồng tình với ý kiến thứ hai. Qua nghiên cứu thấy rằng, Đ phạm tội trước 01/01/2018, nhưng sau ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015 công bố ngày 03/7/2017 và sau ngày 01/01/2018 mới khởi tố, điều tra, truy tố đối với Đ. Do đó, không áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 để truy tố Đ là đúng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017. Từ đó, Viện kiểm sát truy tố Đ theo điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 bảo đảm đúng quy định chính sách hình sự mới của nhà nước ta, nhằm bảo đảm có lợi cho bị can Đ.

Việc áp dụng pháp luật hình sự xử lý hành vi vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ còn có nhận thức khác nhau. Để có nhận thức chung trong việc áp dụng pháp luật và việc xử lý tội phạm, người phạm tội được đúng pháp luật, có tính thuyết phục cao, đề nghị Liên ngành tư pháp trung ương sớm có hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp này. □